XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG CARBON Ở VIỆT NAM VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH

TRẦN THỊ KIM LIÊN* - HOÀNG THỊ LÝ**

Ngày nhận: 03/02/2023
Ngày phản biện: 18/02/2023
Ngày duyệt đăng: 20/3/2023

Tóm tắt: *Xây dựng thị trường carbon tạo động lực cho tăng trưởng xanh, phát triển bền vững là xu hướng tất yếu của mọi quốc gia trên thế giới, không ngoại trừ Việt Nam. Đối với nước ta, thị trường carbon còn đang trong giai đoạn thí điểm và gặp không ít thách thức trong quá trình triển khai. Để thị trường này thực sự trở thành bàn đạp thúc đẩy mọi chủ thể, nhất là các doanh nghiệp tự nguyện tham gia ứng dụng công nghệ sản xuất ít phát thải, hướng đến nền kinh tế trung hòa carbon, cần các giải pháp đồng bộ từ nhiều bên liên quan.*

Từ khóa: *Xây dựng; thị trường carbon; tăng trưởng xanh; Việt Nam.*

BUILDING A CARBON MARKET IN VIETNAM WITH GREEN GROWTH

Abstract: *Building a carbon market to drive green growth and sustainable development is an inevitable trend for all countries in the world, including Vietnam. However, the carbon market in Vietnam is still in the experimental stage and faces many challenges in its implementation. To make this market truly a catalyst for all stakeholders, especially voluntary business participants who apply low-emission production technologies and move towards a carbon-neutral economy, a comprehensive solution is needed from many relevant parties.*

Keywords: *Building; carbon market; green growth; Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, có một thời gian dài nền kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào khai thác, xuất khẩu tài nguyên thô và hiện đang phải đối mặt với những thách thức của tiến trình phát triển, như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an sinh xã hội. Theo Báo cáo chỉ số phát triển thế giới của World Bank (2020), Việt Nam có tốc độ phát thải nhanh nhất khu vực Đông Nam Á với cường độ carbon đạt 502,1 triệu tấn CO_2 quy đổi vào năm 2020 và 888,8 triệu tấn CO_2 vào năm 2030, gia tăng 51% so với giai đoạn 2004 - 2014. Tốc độ gia tăng phát thải khí nhà kính (KNK) của Việt Nam đã cao hơn rất nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực, như: Malaysia, Indonesia, Trung Quốc - nơi được coi là có tốc độ tăng trưởng phát thải nhanh nhất thế giới. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, sự suy thoái của môi trường đã và đang gây ra các tác động tiêu cực đến đời sống con người và tạo ra áp lực trong việc thúc tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững của Việt Nam. Chính vì vậy, trong thời gian qua, tại Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến chính sách tăng trưởng xanh nhằm đảm bảo phát triển kinh tế theo hướng hiệu quả và bền vững, đồng thời góp phần giảm nhẹ và phòng chống tác động của biến đổi khí hậu. Một trong những nội dung quan trọng để thực hiện lộ trình tăng trưởng xanh của Việt Nam là vấn đề giảm phát thải KNK trong mọi lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế. Theo đó, trong Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050" với mục tiêu giảm cường độ phát thải KNK trên GDP; xanh hóa các ngành kinh tế. Chiến lược đặt ra mục tiêu giảm cường độ phát thải KNK trên GDP; phấn đấu đến năm 2030, cường độ phát thải KNK trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014; đến năm 2050, cường độ phát thải KNK trên GDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014. Mục tiêu này cũng một lần nữa được tái khẳng định mạnh mẽ hơn tại Hội nghị lần thứ 26 các bên

** Trường Đại học Công đoàn*
*** Trường Đại học Chu Văn An*

tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu COP26, lần đầu tiên Việt Nam cam kết sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải bằng nguồn lực của chính mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 và cam kết giảm phát thải khí mê-tan 30% vào năm 2030. Để thực hiện giảm phát thải KNK theo cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia cũng như hướng nền kinh tế phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, việc xây dựng thị trường carbon là rất cần thiết.

2. Thị trường carbon và vai trò của nó trong tăng trưởng xanh

Thị trường carbon được ra đời từ Nghị định thư Kyoto của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu vào năm 1997. Theo Nghị định này, khi các quốc gia dư thừa quyền phát thải carbon theo quy định sẽ được bán cho các quốc gia phát thải nhiều hơn. Lượng phát thải dư thừa này được quy đổi ra số tín chỉ carbon (1 tấn CO_2 sẽ tương đương với 1 tín chỉ carbon). Từ đó, trên thế giới hình thành một thị trường mới gọi là thị trường carbon với hàng hóa tham gia trao đổi là số tín chỉ carbon. Thị trường này được hình thành ở cả cấp quốc tế và quốc gia. Với cấp quốc tế, chủ thể tham gia trao đổi tín chỉ carbon trên thị trường là các quốc gia. Ngược lại, với cấp quốc gia thì chủ thể tham gia thị trường là các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Nhà nước đóng vai trò là cơ quan quản lý, phân bổ hạn ngạch phát thải carbon cho các doanh nghiệp có phát thải, trên cơ sở đó thiết lập thị trường carbon, cho phép các doanh nghiệp được mua bán, chuyển nhượng hạn ngạch phát thải. Doanh nghiệp dư thừa hạn ngạch phát thải sẽ bán lại cho các doanh nghiệp thiếu hụt hạn ngạch theo số tín chỉ được quy đổi trong quy định.

Thị trường carbon đã có sự phát triển mạnh mẽ ở các quốc gia Châu Âu và một số quốc gia ở Châu Á theo hai cơ chế, đó là:

Thị trường carbon bắt buộc: đây là thị trường mà việc mua bán tín chỉ carbon dựa trên cam kết ở cấp độ quốc gia trong mục tiêu giảm phát thải KNK, được thực hiện bắt buộc đối với các dự án trong cơ chế phát triển sạch (CDM), Cơ chế phát triển bền vững (SDM) hoặc đồng thực hiện (JI).

Thị trường carbon tự nguyện: cơ chế vận hành của thị trường này dựa trên cơ sở thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương giữa các quốc gia, tổ chức và doanh nghiệp. Theo đó, bên mua tín chỉ carbon tham gia vào các giao dịch trên cơ sở tự nguyện nhằm giảm lượng phát thải carbon trong hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Việc xây dựng và phát triển thị trường carbon có ý nghĩa rất lớn đối với nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở một số khía cạnh, như:

Một là, thị trường carbon giúp chuyển đổi nền kinh tế theo hướng ít carbon và về dài hạn tiến tới không carbon. Thông qua áp dụng thị trường carbon, việc sử dụng các dạng năng lượng hóa thạch phát thải nhiều carbon sẽ trở nên đắt đỏ hơn và dần được thay thế bởi các dạng năng lượng tái tạo có chi phí rẻ hơn. Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu do phát thải KNK nhờ đó sẽ được giảm nhẹ.

Hai là, thị trường carbon tạo động lực cho các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và bền vững hơn. Với cơ chế hoạt động của thị trường, mỗi doanh nghiệp sẽ có một hạn ngạch phát thải, nếu vượt hạn ngạch sẽ bị phạt. Trong trường hợp doanh nghiệp không dùng hết hạn ngạch phát thải được cho phép, họ có thể bán lại cho các doanh nghiệp khác đang vượt ngưỡng hạn ngạch, điều này giúp doanh nghiệp bán tín chỉ carbon gia tăng thêm lợi nhuận và doanh nghiệp vượt ngưỡng hạn ngạch tăng chi phí, giảm lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh. Doanh nghiệp sẽ phải tính toán cắt giảm phát thải bằng cách thay đổi mô hình công nghệ, dùng những công nghệ hiện đại, qua đó gia tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Ba là, doanh thu từ việc bán giấy phép carbon sẽ là nguồn thu đáng kể để chính phủ các quốc gia có thể sử dụng để tái đầu tư vào năng lượng tái tạo hoặc hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc giảm thuế, phí nhằm khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất với công nghệ xanh sạch hơn.

Bốn là, không chỉ giải quyết bài toán kinh tế và môi trường, sự phát triển của thị trường carbon còn góp phần mang lại những giá trị cho xã hội, giúp ổn định trật tự xã hội do giảm ô nhiễm môi trường. Đồng thời, giải quyết được các vấn đề bất bình đẳng trong xã hội do các nhóm thu nhập thấp thường chịu

thiệt hại về ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đến đời sống hơn các nhóm thu nhập cao. Ngoài ra, với sự phát triển các ngành năng lượng mới như năng lượng tái tạo cũng sẽ góp phần tạo thêm việc làm cho nền kinh tế.

3. Động lực khởi động xây dựng thị trường carbon ở Việt Nam

Hiện nay, trên thế giới đã ghi nhận 46 quốc gia và 35 vùng lãnh thổ đã áp dụng hoặc lên kế hoạch áp dụng công cụ định giá carbon với tổng lượng KNK được kiểm soát là 12 tỷ tấn CO_2 tương đương, chiếm 22,3% tổng lượng phát thải KNK toàn cầu [3]. Ngoài ra, 25 thị trường mua bán phát thải đã vận hành, 7 quốc gia dự kiến đưa vào vận hành trong vài năm tới, 15 quốc gia đang cân nhắc. Sự tham gia mạnh mẽ của các quốc gia trong nỗ lực giảm phát thải KNK đã đem lại nguồn thu từ định giá carbon lên tới 45 tỷ USD. Trong dòng chảy đó, Việt Nam cũng đã có những động thái tham gia tích cực chuẩn bị mọi tiền đề sẵn sàng xây dựng thị trường này ngay từ năm 2012 thông qua việc trở thành thành viên của Chương trình sẵn sàng tham gia thị trường carbon quốc tế. Đến năm 2015, dự án chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon tại Việt Nam có tên gọi là VNPMR đã được triển khai nhằm tăng cường năng lực xây dựng các công cụ thị trường, tạo điều kiện cho việc hình thành thị trường carbon ở Việt Nam. Đồng thời, một cơ chế chính sách và cơ cở pháp lý cũng được ra đời tạo nền tảng cho thị trường hoạt động, như:

(i) Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 1/1/2022 đã quy định việc tổ chức và thực hiện thị trường carbon. Thị trường carbon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ carbon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, quốc tế, phù hợp với quy định của pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(ii) Nghị định 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 7/1/2022 quy định chi tiết việc giảm phát thải KNK, bảo vệ tầng ozon và phát triển thị trường carbon. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát thải KNK, giảm nhẹ phát thải, hấp thụ KNK; tham gia phát triển thị trường carbon trong nước; sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, tiêu thụ và xử lý các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ozon. Thời điểm triển khai thị trường carbon của Việt Nam được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 từ nay đến hết năm 2027 sẽ tập trung xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ carbon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon; triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Giai đoạn hai từ năm 2028 trở đi, sẽ chính thức tổ chức sàn giao dịch tín chỉ carbon, đồng thời quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và trên thế giới. Trước khi thực hiện hai giai đoạn trên, Chính phủ sẽ tổ chức và vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2025 dự kiến cho một số lĩnh vực có các doanh nghiệp gây phát thải lớn như thép, xi măng, nhiệt điện... và tăng cường các nguồn lực khác để hỗ trợ thị trường carbon chính thức đi vào giai đoạn hoạt động.

Như vậy, có thể thấy những khởi động ban đầu cho việc hiện thực hóa thị trường carbon đã có những bước tiến tích cực, ghi nhận sự nỗ lực của các bên tham gia trong vai trò kiến tạo thị trường. Trước hết, Chính phủ với vai trò là chủ thể thiết lập và xây dựng nền tảng pháp lý, điều tiết thị trường hoạt động thông qua các quy định pháp luật, nhất là quy định về hạn ngạch phát thải. Các doanh nghiệp trong nền kinh tế tham gia với tư cách là chủ thể mua - bán tín chỉ carbon. Đầu năm 2022, doanh nghiệp có quy mô nhất định ở 6 ngành là năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, quản lý chất thải cùng một số cơ sở cụ thể phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính một cách bắt buộc, theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Theo đó, Việt Nam đã lập ra một danh sách gồm 1.912 các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước, phải tiến hành kiểm kê lượng khí thải và lập kế hoạch giảm thiểu nếu vượt hạn ngạch quy

định. Cụ thể, các lĩnh vực phải kiểm kê, bao gồm: năng lượng và các quá trình công nghiệp (1.662 cơ sở), giao thông vận tải (70 cơ sở), xây dựng (104 cơ sở) và chất thải (76 cơ sở). Tiên phong trong số đó là các doanh nghiệp như Apple, Samsung, Target, Mulberry và những công ty khác đã có những hành động tích cực giảm phát thải trong hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách cam kết sử dụng điện mặt trời thay thế điện lưới. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới trong giai đoạn 2015-2020, Việt Nam đã tham gia chương trình chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon (gọi tắt là PMR). Nhờ vậy, các các doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng tốt cơ hội và thu được nhiều lợi ích trong thực hiện các cơ chế khi nhận được hơn 15.000 tỉ đồng thông qua bán tín chỉ carbon từ các dự án cơ chế phát triển sạch (CDM) và gần 35 triệu USD hỗ trợ cho các dự án cơ chế tín chỉ chung (JCM) để áp dụng các công nghệ, sản phẩm, hệ thống, dịch vụ carbon thấp tiên tiến của Nhật Bản [4].

4. Giải pháp xây dựng thị trường carbon ở Việt Nam

Mặc dù đã có những động thái và bước tiến nhất định trong việc xây dựng các nền tảng tạo điều kiện để thị trường carbon đi vào hoạt động chính thức trong giai đoạn tới, song việc xây dựng thị trường carbon là cả một quá trình bao gồm nhiều yếu tố từ chủ trương chính sách đến các yếu tố kỹ thuật, nhân lực và tài chính phối kết hợp với nhau, gồm có: (1) Chính sách; (2) Xác định phạm vi và quy mô thị trường; (3) Tổ chức và vận hành thị trường; (4) Hệ thống Đo đạc - Báo cáo - Thẩm định (MRV); (5) Cơ chế phân phối tài chính. Tại Việt Nam hiện nay, việc xây dựng các yếu tố tiền đề này còn gặp không ít khó khăn, cần có giải pháp đồng bộ từ các cấp chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

- Về chính sách. Việt Nam đã xây dựng nhiều văn bản pháp luật quy định cơ chế hoạt động của thị trường carbon nhưng thiếu những cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy các chủ thể tham gia vào thị trường một cách tự nguyện. Do vậy, trong thời gian tới, Chính phủ cần hoàn thiện các công cụ hỗ trợ về thuế, tiếp cận tín dụng nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp tự nguyện tham gia thị trường. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức và hiểu biết của doanh nghiệp về những vấn đề cơ bản của thị trường carbon, lợi ích nhận được khi tham gia thị trường và ứng dụng công nghệ sản xuất ít phát thải. Xây dựng cơ chế hướng dẫn thực hiện trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon quốc tế; thiết lập cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước đối với các lĩnh vực dễ đo lường, giám sát như điện, công nghiệp, tòa nhà... trước khi mở rộng sang các lĩnh vực khác và cần có sự điều chỉnh phù hợp trước những tác động tiêu cực. Xây dựng bộ hệ số phát thải quốc gia cho từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể trong nền kinh tế căn cứ vào thực trạng phát thải của Việt Nam, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa giảm phát thải KNK và phát triển kinh tế. Xác định rõ ràng cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với các doanh nghiệp không tuân thủ hạn ngạch phát thải được cấp; thiết lập hạn ngạch phát thải theo hướng thúc đẩy các doanh nghiệp sớm áp dụng công nghệ giảm phát thải.

- Về phạm vi và quy mô thị trường. Với yếu tố hình thành thị trường còn đang trong giai đoạn sơ khai thì quy mô và phạm vi phát triển thị trường carbon của Việt Nam còn khá hạn hẹp so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc hay thị trường các quốc gia Liên minh Châu Âu, New Zealand. Vì vậy, trong giai đoạn thí điểm, Việt Nam hoàn toàn có thể lựa chọn một ngành cụ thể tiến hành giao dịch như: chất thải, sản xuất điện, thép... dần tiến tới bổ sung thêm các ngành khác để mở rộng phạm vi. Bên cạnh đó, có thể thí điểm theo khu vực kinh tế với những thành phố có tốc độ phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ như Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

- Về tổ chức và vận hành thị trường; Hàng hóa giao dịch trên thị trường carbon là hàng hóa vô hình, khá mới mẻ và có nhiều tính chuyên biệt so với các hàng hóa trên thị trường khác. Do đó, công tác tổ chức quản lý và vận hành thị trường của Việt Nam còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có kinh nghiệm. Trong giai đoạn tới, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ chính của từng Bộ, ban ngành đã được nhà nước phân quyền trong xây dựng và vận hành thị trường carbon, cần có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị để việc điều hành thị trường được thông suốt, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy lợi thế của thị trường trong việc vừa thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, sản xuất

xanh, ứng dụng công nghệ ít xả thải ra môi trường, vừa giảm phát thải KNK ra môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, cần chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực vận hành thị trường. Theo đó, đối với các khâu quản lý kỹ thuật cần thành lập các ban kỹ thuật trực thuộc các Bộ, ban ngành liên quan để tham vấn các vấn đề chuyên môn sâu về đo lường, thẩm định, kiểm toán lượng khí thải carbon nhằm thực hiện quy đổi số tín chỉ và mức hạn ngạch một cách chính xác. Đây là tiền đề rất quan trọng để định giá hàng hóa trên thị trường carbon. Sự thiếu vắng các bộ phận hỗ trợ này sẽ trở thành rào cản triển khai công cụ định giá carbon và làm tăng chi phí, thời gian giao dịch.

- Về hệ thống Đo đạc - Báo cáo - Thẩm định (MRV): Thị trường carbon chỉ có thể được thực hiện khi hàng hóa tham gia trên thị trường phải được định giá và đo lường để tham gia trao đổi. Việc xây dựng và triển khai thành công hệ thống MRV là bước đầu tiên để tiến tới hình thành thị trường carbon trong nước. Trước hết, cần xây dựng hệ thống MRV ở cấp quốc gia và cấp ngành/lĩnh vực, cơ sở sản xuất một cách minh bạch, chính xác và phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và quy định quốc tế. Các ngành phát thải KNK lớn như năng lượng, công nghiệp, chất thải, v.v. cần xây dựng quy định, quy trình đo đạc, báo cáo và thẩm định cụ thể, rõ ràng và phù hợp với điều kiện Việt Nam cho cấp quốc gia. Đồng thời, cần thành lập cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành MRV, có nghĩa là đưa ra các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan Chính phủ, địa phương về các hoạt động đo đạc, báo cáo và thẩm định. Các hoạt động này có mối liên kết không thể tách biệt, trong đó đo đạc là một điều kiện tiên quyết cho quá trình báo cáo và thẩm định.

- Về cơ chế phân phối tài chính: Hiện nay, tiềm năng tạo tín chỉ carbon của Việt Nam ước tính khoảng 57 triệu tín chỉ. Nếu định giá 5 USD/tín chỉ có thể tạo thêm nguồn thu ngân sách mỗi năm hàng triệu USD. Ngoài ra, nếu kết hợp với nguồn thu từ thuế carbon thông qua thuế bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch thì nguồn thu vào ngân sách nhà nước sẽ tăng lên nhiều lần. Nguồn thu của ngân sách nhà nước tạo ra từ hai công cụ này cần được phân phối một cách hiệu quả nhằm hỗ trợ ngược lại các ngành, lĩnh vực chuyển đổi sản xuất và đầu tư xanh.

- Bên cạnh thúc đẩy các yếu tố tạo lập thị trường carbon, Việt Nam cần tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới đã thành công trong xây dựng thị trường kinh doanh tín chỉ carbon như Trung Quốc, Nhật Bản hay Liên minh Châu Âu (EU). Hoàn thiện thị trường nội địa và tiến tới tăng cường tính kết nối giữa thị trường nội địa và quốc tế. Thị trường carbon và những vấn đề liên quan tương đối mới mẻ ở Việt Nam, vì vậy cần tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm tăng cường năng lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng và doanh nghiệp cùng nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và các vấn đề nguyên lý vận hành thị trường carbon, các quy định của pháp luật liên quan đến thị trường này. Từ đó, giúp cơ quản lý các cấp chủ động trong việc điều hành; các doanh nghiệp cân đối nguồn lực và khả năng sẵn sàng để tham gia thị trường khi thị trường chính thức đi vào hoạt động trong giai đoạn tới.

5. Kết luận

Để đạt được mục tiêu giảm phát thải KNK tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng xanh, Việt Nam cần giải quyết các thách thức trong việc thiết lập các yếu tố hình thành thị trường carbon. Với những giải pháp về cơ chế chính sách; công cụ kỹ thuật, nhân lực và tài chính sẽ góp phần dần hoàn thiện thị trường carbon ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và đáp ứng yêu cầu của tiến trình phát triển bền vững. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2022), *Nghị số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải và bảo vệ tầng ô-dôn*, ngày 07/1/2022.
2. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*, ban hành theo Quyết định số 1658/2021/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021.
3. Bảo Trâm (2022), *"Thách thức khi xây dựng và vận hành thị trường cac-bon"*, *Tạp chí Tài chính*, truy cập từ: https://tapchitaichinh.vn/thach-thuc-khi-xay-dung-va-van-hanh-thi-truong-cac-bon.html.
4. Quang Thế (2022), *"Carbon sẽ được xuất khẩu ra sao?"*, *Thời báo Tuổi trẻ*, truy cập từ: https://tuoitre.vn/carbon-se-duoc-xuat-khau-ra-sao-20220514103529649.htm.
5. Quốc hội (2020), *Luật Bảo vệ môi trường*, ban hành theo Luật số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020.